

Số: 36/2017/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 04 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định quản lý Nhà nước
về hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23/11/2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;

Căn cứ Thông tư số 05/2016/TT-BTNMT ngày 13/5/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung quan trắc khí tượng thủy văn đối với trạm thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia; Thông tư số 06/2016/TT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về loại bản tin và thời hạn dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; Thông tư số 07/2016/TT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định các bộ dữ liệu, chuẩn dữ liệu và xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia; Thông tư số 08/2016/TT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và đánh giá khí hậu quốc gia; Thông tư số 09/2016/TT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xây dựng, thẩm định kế hoạch tác động vào thời tiết; Thông tư số 05/2016/TT-BKHĐT ngày 06/6/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế-xã hội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 1806/TNMT-CCBD ngày 26/6/2017; kèm Văn bản thẩm định số 272/BC-STP ngày 21/6/2017 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định quản lý Nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 7 năm 2017 và thay thế Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 17/6/2013 của UBND tỉnh Ban hành Quy định quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục KTTV và BĐKH;
- Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TTr. Tỉnh ủy, TTr. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban mặt trận TQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Hà Tĩnh;
- Đài PT-TH Hà Tĩnh;
- Trung tâm tin học - Công báo tỉnh;
- Website tỉnh;
- Lưu: VT, NL₂.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Sơn

QUY ĐỊNH

**Quản lý Nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn
trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 07/7/2017 của UBND tỉnh)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về hoạt động khí tượng thủy văn, quản lý Nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn; quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Các hoạt động khí tượng thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý và các công trình khí tượng thủy văn phục vụ quốc phòng, an ninh không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh (sau đây gọi chung là cơ quan cấp tỉnh), Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) trong quản lý Nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài; tổ chức quốc tế (gọi chung là tổ chức, cá nhân) có liên quan đến hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng* là công trình khí tượng thủy văn do các tổ chức, cá nhân hoặc Tỉnh đầu tư xây dựng (bao gồm công trình khí tượng thủy văn của các đơn vị sự nghiệp công lập), khai thác phục vụ các mục đích, nhu cầu chuyên ngành hoặc địa phương không thuộc công trình khí tượng thủy văn quốc gia.

2. *Hoạt động khí tượng thủy văn* là các hoạt động quản lý, khai thác mạng lưới trạm; dự báo, cảnh báo; thông tin, dữ liệu; phục vụ, dịch vụ khí tượng thủy văn; giám sát biến đổi khí hậu.

3. *Trạm đo mưa* là công trình để trực tiếp hoặc gián tiếp đo lượng mưa trong một đơn vị thời gian.

4. *Trạm thủy văn* là công trình để quan sát, đo đạc trực tiếp hoặc gián tiếp một cách có hệ thống các thông số biểu hiện trạng thái, hiện tượng, quá trình diễn biến và sự vận động của nước sông, suối, kênh, rạch, hồ.

5. *Trạm hải văn* là công trình để quan sát, đo đạc trực tiếp hoặc gián tiếp một cách có hệ thống các thông số biểu hiện trạng thái, quá trình diễn biến và sự vận động của nước biển.

6. *Trạm khí tượng* là công trình để quan sát, đo đạc trực tiếp hoặc gián tiếp một cách có hệ thống các thông số biểu hiện trạng thái của khí quyển, quá trình diễn biến của các hiện tượng tự nhiên trong khí quyển.

7. *Trạm quan trắc môi trường không khí* là công trình đo đạc một cách có hệ thống các thông số vật lý, các thông số hóa học của môi trường không khí, thành phần hóa học nước mưa.

8. *Trạm quan trắc môi trường nước* là công trình đo đạc một cách có hệ thống các thông số vật lý, các thông số hóa học của môi trường nước biển, sông, hồ.

9. *Trạm quan trắc hỗn hợp* là công trình đo đạc một cách có hệ thống các thông số vật lý, các thông số hóa học của môi trường lẫn trạng thái, quá trình diễn biến và hiện tượng khí tượng thủy văn.

Điều 4. Phổ biến, giáo dục pháp luật, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về hoạt động khí tượng thủy văn

1. Các cơ quan thông tin đại chúng và cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh tổ chức hoặc phối hợp tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu.

2. Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh Hà Tĩnh, các tổ chức chính trị xã hội khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với cơ quan nhà nước về khí tượng thủy văn tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân tham gia bảo vệ công trình khí tượng thủy văn, tiếp nhận, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn và chấp hành các quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng, tổ chức thực hiện đề án phổ biến, giáo dục pháp luật, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu được ưu tiên tập trung cho cộng đồng, ngư dân thuộc các huyện, thị xã ven biển.

Điều 5. Hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng

Căn cứ các quy định về hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia quy định tại khoản 1, khoản 2,

khoản 3 và khoản 4 Điều 7 Nghị định số 38/2016/ND-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khí tượng thủy văn, cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng thuộc quyền quản lý.

Điều 6. Quan trắc khí tượng thủy văn của chủ công trình

1. Công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn tuân thủ theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 38/2016/ND-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

2. Nội dung quan trắc khí tượng thủy văn tuân thủ theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 38/2016/ND-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG KHÍ TƯỢNG THUỶ VĂN

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu.

2. Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thực hiện công tác thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, thu hồi, đình chỉ hiệu lực của giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền đối với tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, thu hồi, đình chỉ hiệu lực giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn được thực hiện theo quy định tại Điều 15, 16, 17, 18, 19, 20 Nghị định số 38/2016/ND-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

3. Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phương án phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng ngân sách theo quy định của pháp luật để bảo đảm thực hiện các hoạt động khí tượng thủy văn phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng và cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

5. Định kỳ 03 (ba) năm và trong điều kiện cần thiết, chủ trì phối hợp với Sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất Bộ Tài nguyên và Môi

trường trình Chính phủ điều chỉnh, bổ sung loại công trình phải quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn.

6. Thu nhận thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn do các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện và tổ chức lưu trữ, bảo quản, sử dụng, cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn cho Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia.

7. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

8. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, chỉ đạo những biện pháp phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn Khu vực Bắc Trung bộ trong việc chuyển giao dữ liệu về khí tượng, thủy văn trên địa bàn tỉnh, truyền tin, phát tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, phát triển hoạt động phục vụ, dịch vụ khí tượng thủy văn.

9. Về quan trắc khí tượng thủy văn:

a) Tổ chức xây dựng, quản lý mạng quan trắc khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy hoạch và kết nối với mạng quốc gia.

b) Là đầu mối tiếp nhận thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn từ các công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh, từ các cá nhân, tổ chức hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua việc cấp địa chỉ, tần số, cổng thông tin điện tử và các phương tiện liên lạc khác để thu nhận thông tin, dữ liệu từ chủ công trình.

c) Cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn thuộc mạng quan trắc khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh quy định tại điểm a khoản này về hệ thống dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn quốc gia và cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia.

d) Sử dụng dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn tiếp nhận được theo điểm b, khoản 9 Điều này và dữ liệu quan trắc từ các trạm khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền quản lý theo khoản 6 Điều này làm cơ sở dữ liệu về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

10. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định: Hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng trong một số trường hợp đặc biệt, thành lập, di chuyển, giải thể trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng theo kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng của tỉnh.

11. Thực hiện điều tra, khảo sát để bổ sung thông tin, dữ liệu về khí tượng thủy văn đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

12. Tổ chức phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan bảo vệ công trình khí tượng thủy văn.

13. Tham gia thẩm định, thẩm tra, đánh giá nguồn gốc việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội. Nội dung thẩm định, thẩm tra, đánh giá gồm:

a) Thẩm định, thẩm tra, đánh giá nguồn gốc thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn.

b) Thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc lồng ghép kết quả giám sát biến đổi khí hậu trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

14. Tổ chức đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, xây dựng các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu đối với các lĩnh vực, khu vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

15. Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh.

16. Thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về khí tượng thủy văn theo thẩm quyền. Xử lý theo thẩm quyền hành vi vi phạm hành lang kỹ thuật công trình khí tượng, thủy văn và các hành vi vi phạm pháp luật khác về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh.

17. Chủ trì thẩm định các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình khí tượng, thủy văn chuyên dùng; tham gia xây dựng phương án phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, kiểm tra việc thực hiện các quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai trên địa bàn tỉnh.

18. Thẩm định việc áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình, thiết bị đo của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng, thiết bị quan trắc, định vị sét do địa phương xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

19. Thực hiện chế độ báo cáo:

a) Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm báo cáo cho Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn.

b) Báo cáo đột xuất theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về quy hoạch tổng thể, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong đó có sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu, lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai. Nội dung lồng ghép được nêu tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này căn cứ vào khoản 2 Điều 16 Luật phòng, chống thiên tai và Điều 5, Điều 7 Thông tư số

05/2016/TT-BKHĐT ngày 06/6/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế- xã hội.

2. Trong quá trình thẩm định dự án lập, điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện, chủ trì lấy ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thẩm định, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu, việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai.

3. Chủ trì, lấy ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thẩm định việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; theo dõi, kiểm tra và đánh giá việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong quá trình tổ chức thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của cấp huyện trong tỉnh.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ và vốn ngân sách địa phương cho các hoạt động quản lý nhà nước về lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chỉ đạo các đơn vị trong ngành cung cấp dữ liệu đo đạc từ các công trình thủy lợi có quan trắc khí tượng thủy văn cho Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn của tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham gia thẩm định, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu, việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh, các dự án lập, điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức hướng dẫn cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn khai thác, cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; áp dụng quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng, quản lý, khai thác công trình phòng, chống thiên tai trong phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn Tỉnh với điều kiện của biến đổi khí hậu.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Quản lý, cung cấp dữ liệu đo đạc từ các công trình giao thông có quan trắc khí tượng thủy văn cho Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn của tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức hướng dẫn cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải khai thác, cung

cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; áp dụng việc sử dụng, trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng phục vụ hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng đáp ứng yêu cầu quản lý dịch vụ đảm bảo hoạt động giao thông thủy, giao thông đường bộ.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí hoạt động trên địa bàn, Phòng Văn hóa và thông tin và Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thành phố, thị xã tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu. Chỉ đạo Ban biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh đăng tải thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu, thiên tai.

2. Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát việc xây dựng, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật viễn thông đảm bảo việc báo tin thiên tai khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh được thông suốt.

3. Tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí thực hiện việc truyền tin qua mạng điện thoại di động về dự báo thời tiết, cảnh báo thiên tai.

4. Thẩm định các chương trình, dự án về khí tượng thủy văn có ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thực hiện các dự án đầu tư về công nghệ thông tin trong lĩnh vực khí tượng thủy văn do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Quản lý việc quan trắc khí tượng thủy văn đối với các công trình khai thác kinh doanh du lịch có yêu cầu phải quan trắc khí tượng thủy văn, cung cấp dữ liệu đo đạc từ các công trình này cho Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn của tỉnh.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

Khi cấp phép các công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý phải xem xét, phối hợp với địa phương và Sở Tài nguyên và Môi trường đảm bảo phạm vi an toàn hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn lân cận.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh cân đối nguồn lực để bố trí kinh phí thực hiện các hoạt động về khí tượng thủy văn và ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

Điều 15. Trách nhiệm của Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Hà Tĩnh

1. Tham gia thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, thu hồi, đình chỉ hiệu lực của giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh khi Sở Tài nguyên và Môi trường có yêu cầu.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, thẩm tra, đánh giá nguồn gốc việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong các

chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội có sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn và tham gia xây dựng phương án phòng, chống lụt, bão, khắc phục hậu quả do thiên tai trên địa bàn tỉnh;

3. Dự báo và cung cấp kịp thời, chính xác các thông tin, số liệu về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật để phục vụ công tác phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và dự báo tác động của biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh;

4. Biên soạn và phát hành thông báo khí tượng thủy văn tuần và tháng; phát tin dự báo thời tiết; cảnh báo, dự báo bão, áp thấp nhiệt đới, tình hình mưa, lũ, lụt, ngập úng cục bộ và các hiện tượng thời tiết, thủy văn nguy hiểm khác trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo quy phạm kỹ thuật chuyên ngành và quy định của pháp luật; tăng cường cung cấp thông tin thiên tai theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;

5. Thường xuyên theo dõi về tình hình khí tượng thủy văn, thực hiện điều tra, khảo sát các hiện tượng thời tiết, thủy văn nguy hiểm xảy ra trong phạm vi tỉnh, báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền ở địa phương theo chức năng nhiệm vụ được giao và quy định của pháp luật;

6. Tham gia cùng Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện công tác điều tra cơ bản, khảo sát khí tượng thủy văn, đo đạc diễn biến địa hình lòng sông, cửa sông, tài nguyên nước, chất lượng nước và chất lượng không khí trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, quy phạm kỹ thuật chuyên ngành và quy định của pháp luật.

7. Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới vào lĩnh vực dự báo, điều tra cơ bản khí tượng thủy văn; nâng cao chất lượng trong việc phát cảnh báo, dự báo, thu nhận các bản tin khí tượng thủy văn với các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh.

8. Tham gia phối hợp thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước về Khí tượng thủy văn khi Sở Tài nguyên và Môi trường có yêu cầu.

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tham gia cùng Sở Tài nguyên và Môi trường lập Kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng theo nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn phục vụ quy hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Tham gia cùng Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện điều tra, khảo sát để bổ sung thông tin, dữ liệu về khí tượng thủy văn đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn phục vụ quy hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai khi xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. rà soát, bổ sung các nội dung phòng, chống thiên tai mà trước đây chưa đề cập hoặc đã có đề cập nhưng chưa phù hợp với quy

hoạch và tiêu chuẩn phòng, chống thiên tai hoặc có nguy cơ gây mất an toàn cho hệ thống công trình chuyên dụng cho phòng, chống thiên tai tại địa phương theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai.

4. Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền về khí tượng thủy văn.

5. Quản lý các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng của tổ chức, cá nhân khác không phải là tổ chức sự nghiệp công lập trên địa bàn.

6. Phối hợp kiểm tra, có ý kiến thẩm định trong quy trình cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, thu hồi, đình chỉ hiệu lực giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn khi có yêu cầu. Nội dung ý kiến thẩm định liên quan đến pháp lý của tổ chức hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

7. Tiếp nhận, lưu trữ, quản lý hồ sơ đăng ký các công trình khí tượng thủy văn không phục vụ cho hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn được quy định tại khoản 4 Điều 18 của Quy định này.

8. Tham gia cùng Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện công tác báo cáo định kỳ trước ngày 1 tháng 12 hàng năm và đột xuất cho Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình hoạt động khí tượng thủy văn, thiên tai khí tượng thủy văn xảy ra trên địa bàn. Nội dung báo cáo gồm số liệu từ các tổ chức, cá nhân có công trình khí tượng thủy văn không phục vụ cho hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; công tác phòng, chống thiên tai khí tượng thủy văn xảy ra trên địa bàn.

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tham gia cùng Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện điều tra, khảo sát để bổ sung thông tin, dữ liệu về khí tượng thủy văn đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Tham gia ý kiến về pháp lý quyền sử dụng đất trong việc công bố công khai mốc giới, cắm mốc giới trên thực địa, quản lý mốc giới hành lang bảo vệ an toàn công trình khí tượng thủy văn của tổ chức là đơn vị sự nghiệp công lập. Quản lý hồ sơ, chỉ giới đất, phạm vi hành lang kỹ thuật công trình của các tổ chức, cá nhân khác trên địa bàn.

3. Rà soát, bổ sung các nội dung phòng, chống thiên tai mà trước đây chưa đề cập hoặc đã có đề cập nhưng chưa phù hợp với quy hoạch và tiêu chuẩn phòng, chống thiên tai hoặc có nguy cơ gây mất an toàn cho hệ thống công trình chuyên dụng cho phòng, chống thiên tai tại địa phương.

4. Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền về khí tượng thủy văn.

5. Tham gia cùng Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện công tác báo cáo định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hàng năm và đột xuất cho Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp về tình hình hoạt động khí tượng thủy văn, thiên tai khí tượng thủy văn xảy ra trên địa bàn. Nội dung báo cáo gồm tình hình quản lý mốc giới hành lang bảo vệ an toàn công trình khí tượng thủy văn của tổ chức, cá nhân và công tác phòng, chống thiên tai khí tượng thủy văn xảy ra trên địa bàn.

Chương III **TRÁCH NHIỆM, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC,** **CÁ NHÂN HOẠT ĐỘNG KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN** **TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH**

Điều 18. Quan trắc khí tượng thủy văn

1. Chủ công trình quyết định nội dung quan trắc đối với trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng theo nhu cầu khai thác, sử dụng công trình nhưng phải đảm bảo quan trắc theo quy định tại Điều 6 của Quy định này.

2. Đối với công trình quan trắc mực nước, mốc cao độ phải sử dụng thống nhất với hệ thống mốc cao độ do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

3. Phương tiện đo khí tượng thủy văn được sử dụng quan trắc thuộc danh mục phải được kiểm định, hiệu chuẩn do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành phải được kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường. Phương tiện đo khí tượng thủy văn không thuộc danh mục phương tiện đo phải kiểm định, hiệu chuẩn thì phải có hồ sơ về nguồn gốc xuất xứ, đặc tính kỹ thuật phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

4. Tổ chức, cá nhân quan trắc khí tượng thủy văn không phục vụ cho hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thì không phải xin phép nhưng phải đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp huyện tối thiểu 01 (một) tháng trước khi hoạt động. Nội dung đăng ký gồm phương tiện đo khí tượng thủy văn, thông số và tần số quan trắc.

5. Các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng phải định kỳ cung cấp dữ liệu quan trắc cho Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 01 tháng 12 hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 19. Xác định hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn

1. Tùy tính chất và yêu cầu sử dụng, tổ chức, cá nhân xây dựng các công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng có thể xác định hành lang an toàn kỹ thuật

của công trình nhưng không vi phạm về hành lang kỹ thuật được quy định tại Điều 5 Quy định này.

2. Tổ chức, cá nhân xây dựng hồ sơ, chỉ giới đất, phạm vi hành lang kỹ thuật công trình và thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình tối thiểu 01 (một) tháng trước khi xây dựng trạm.

Điều 20. Thành lập, di chuyển, giải thể trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng

Tổ chức, cá nhân thành lập, di chuyển, giải thể trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng phải thông báo cho Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt trạm tối thiểu 01 (một) tháng trước khi thực hiện.

Điều 21. Sử dụng bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn trong hoạt động phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn qua mạng thông tin di động

Các doanh nghiệp thông tin di động tiếp nhận và sử dụng bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn mới nhất từ hệ thống dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ ban hành cho công tác nhắn tin dự báo thời tiết, cảnh báo thiên tai qua mạng điện thoại di động trên địa bàn tỉnh.

Điều 22. Cung cấp dữ liệu khí tượng thủy văn

1. Các tổ chức sự nghiệp công lập được cung cấp dữ liệu khí tượng thủy văn dưới hình thức dịch vụ khí tượng thủy văn hoặc hình thức thỏa thuận theo Điều 27 Nghị định 38/2016/NĐ-CP.

2. Việc cung cấp thực hiện dữ liệu khí tượng thủy văn dưới hình thức dịch vụ khí tượng thủy văn có tổ chức thu phí trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Khí tượng thủy văn. Những trường hợp không phải thu phí phải có văn bản cam kết giữa bên cung cấp và bên được cung cấp về mức độ bảo mật dữ liệu, thời gian bảo mật.

3. Đối với các dữ liệu phổ biến trên trang thông tin điện tử của tổ chức cung cấp dữ liệu phải có thông tin cảnh báo về giá trị sử dụng của dữ liệu.

4. Tổ chức sự nghiệp công lập, tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ khí tượng thủy văn có trách nhiệm định kỳ báo cáo cho Sở Tài nguyên và Môi trường về hoạt động cung cấp dịch vụ khí tượng thủy văn trước ngày 01 tháng 12 hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với những trạm đã thành lập, tổ chức, cá nhân xây dựng hồ sơ, chỉ giới đất, phạm vi hành lang kỹ thuật công trình và từng bước xử lý, khắc phục theo quy

định tại Điều 5 Quy định này, đồng thời thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình tối thiểu 01 (một) tháng trước khi thực hiện việc khắc phục hành lang kỹ thuật công trình.

Điều 24. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng và nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Các cơ quan quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 12, phối hợp cung cấp dữ liệu đo đạc và thu thập được về khí tượng thủy văn cho Sở Tài nguyên và Môi trường định kỳ vào ngày 01 tháng 6 và 01 tháng 12 hàng năm và cung cấp đột xuất khi có yêu cầu.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Đặng Ngọc Sơn